TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2017/HS-ST
Ngày: 16-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ninh

Ông Nguyễn Văn Thản

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Chí Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2017 tại trường tiểu học T, thuộc ấp Tr, xã Th, huyện G, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2017/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh D sinh năm 1990 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị P; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: không có; bị bắt tạm giữ ngày 21-6-2017; bị bắt tạm giam ngày 27-6-2017 "có mặt".

2. Trịnh Thị Hồng P, sinh năm 1995 tại huyện B, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp L, xã N, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L và bà Nguyễn Thị N; chồng con: chưa có; tiền sự, tiền án: không có; bị bắt tạm giữ ngày 21-6-2017; bị bắt tạm giam ngày 27-6-2017 "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh D và bị cáo Trịnh Thị Hồng P đều nghiện ma túy và thuê nhà trọ trên địa bàn huyện G sống chung như vợ chồng. Đầu tháng 6-2017, do không có tiền tiêu xài và cần ma túy để sử dụng nên bị cáo D nảy sinh ý định mua bán ma túy. Bị cáo D đón xe buýt đến khu vực ngã 4 B thuộc phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy 02 lần của người nam tên C không rõ lai lịch, một lần 1.800.000 đồng và 01 lần 4.200.000 đồng, đem về phân nhỏ ra bán cho người nghiện. Khi các đối tượng nghiện ma túy có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì gọi điện thoại hoặc nhắn tin cho bị cáo D để hẹn địa điểm, lúc thì bị cáo D trực tiếp giao ma túy, lúc thì bị cáo D nhờ bị cáo P giao và nhận tiền bán ma túy rồi về giao tiền lại cho bị cáo D. Cụ thể:

Bị cáo D trực tiếp bán cho các đối tượng nghiện gồm:

Nguyễn Việt Đ 05 lần, mỗi lần từ 150.000 đồng đến 300.000 đồng tại ấp S, xã P và ấp P, xã T, huyện G.

Phạm Hồng T (C) 03 lần, mỗi lần 300.000 đồng tại khu vực ngã 3 vòng xoay G thuộc thị trấn D, huyện G.

Nguyễn Hoàng Ninh K (T) 03 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng tại ấp P, xã T, huyện G.

Thái Quang T (T) 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng tại khu vực thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện G.

Nguyễn Thị Tường A (K) 02 lần, mỗi lần 1.700.000 đồng, tại khu vực thị trấn D và xã P, huyện G.

Võ Quí K (C) 01 lần với số tiền 300.000 vào ngày 17-6-2017 tại ấp P, xã T, huyện G.

Bị cáo P giúp sức cho bị cáo D bán ma túy cho Võ Quí K (C) và Phạm Ngọc A 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng vào ngày 20-6-2017 tại ấp P, xã T, huyện G, cả 02 lần đều do P giao cho K mỗi lần 01 bịch ma túy. Vào lúc 12 giờ 30 ngày 21-6-2017, tại phòng số 11 nhà nghỉ Y thuộc ấp P, xã T, huyện G, khi bị cáo P đang giao cho K 01 bịch ma túy, giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, 02 bị cáo D và P còn bán ma túy cho đối tượng nghiện ma túy có tên Ph và Tr, không rõ lai lịch 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng. Trong đó có 01 lần bị cáo P bán thay cho bị cáo D.

Khi bán ma túy phần lớn các đối tượng nghiện đến các phòng trọ mà 02 bị cáo D và P thuê trọ để mua (các bị cáo nhiều lần thay đổi nơi ở trọ) và có lần bị cáo D đi bộ đến điểm hẹn để bán ma túy cho các đối tượng nghiện.

Tại Kết luận giám định số 122/MT-2017 ngày 26-6-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Tên gọi Methamphetamine, trọng lượng 0,2772 gam; Tinh thể rắn màu

trắng bên trong 06 (sáu) bịch nylon màu trắng được hàn kín (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Tên gọi Methamphetamine, trọng lượng 14,3135 gam.

Kết quả thu giữ vật chứng gồm: 07 bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được để trong 02 bìa thư được niêm phong ghi vụ số 122/1;123/2 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, màu vàng Gold, 02 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 bình gas mini, 01 đầu khò lửa, 02 cây kéo bằng inox, 20 ống hút màu trắng, 05 ống thủy tinh, 01 đoạn dây màu trắng có gắn camera, 01 đoạn dây dẫn kết nối camera với màn hình máy tính, 01 bàn phím màu đen, 01 chuột Bluetooth màu đen, 01 đầu dây nguồn của camera, 01 đầu dây nguồn màn hình máy tính, 01 màn hình máy tính màu đen, 02 quẹt gas màu tím, 02 cây dao tự chế, 01 cây côn, tiền Việt Nam: 500.000 đồng.

Riêng các vật chứng đang thu giữ gồm: 01 xe môtô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 70B1-067.89, sơn màu đen- bạc, có chứng nhận đăng ký xe giả và 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 52P8-0836, sơn màu đỏ-đen, là xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, gắn máy số 005897, biển số đăng ký 70B1-067.89, tên chủ sở hữu là Nguyễn Việt Đ, là giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy giả nên Cơ quan điều tra Công an huyện G tách ra điều tra làm rõ, xử lý riêng trong vụ việc khác.

Đối với người có tên C là người bán ma túy cho D và 02 người có tên Ph, Tr đã mua ma túy của D, không rõ lai lịch nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Đ, K, T, Kh, A, Công an huyện G đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Phạm Hồng T đang bị công an thị trấn Gò Dầu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với Nguyễn Thị Tường A (K), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra thông báo truy tìm, khi nào tìm được xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 95/QĐ/KSĐT ngày 31-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh D và Trịnh Thị Hồng P về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 09 đến 10 năm tù; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Thị Hồng P từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có gì bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, cả 02 bị cáo Nguyễn Minh D và Trịnh Thị Hồng P đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng; các biên bản đối chất, các biên bản nhận dạng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của 02 bị cáo cụ thể như sau: Từ đầu tháng 6-2017 đến ngày 21-6-2017 tại các khu vực thuộc ấp P, xã T và thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh, sau khi mua ma túy, bị cáo Nguyễn Minh D cùng bị cáo Trịnh Thị Hồng P đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy tổng cộng 20 lần. Trong đó, bị cáo P giúp sức cho bị cáo D bán ma túy 03 lần thì bị bắt quả tang vào lúc 12 giờ 30 phút tại nhà nghỉ Y thuộc ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vật chứng thu giữ là 07 gói ma túy có chứa Methamphetamine, trọng lượng 14,5907 gam. Chứng tỏ các bị cáo đã phạm tội nhiều lần. Cho nên hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và đời sống xã hội; do muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài và để sử dụng ma túy nên các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy.

[2] Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu vì đều là người nghiện ma túy, sau khi phạm tội các bị cáo *"thành khẩn khai báo"*; cả hai bị cáo tự khai báo các đối tượng mua ma túy nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp*"người phạm tội tự thú"*. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho 02 bị cáo được quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo D có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo D còn khai vào ngày 14-6-2016 bị cáo bị công an quận B xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và bị cáo đã nộp phạt xong. Tuy nhiên, qua xác minh tại công an Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì chưa có đủ căn cứ xác định bị cáo có bị xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo không có tiền sự là phù hợp.

[3] Xét về tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo D là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo D là người trực tiếp mua ma túy về bị cáo phân ra từng gói nhỏ, phần lớn các lần bán ma túy bị cáo D là người trực tiếp giao dịch, thỏa thuận mua bán và giao nhận ma túy và tiền với người mua (17/20 lần), 03 lần còn lại bị cáo D cũng là người thỏa thuận mua bán, bị cáo P chỉ giúp sức giao ma túy và nhận tiền với những người mua thay bị cáo D. Từ đó cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo D nguy hiểm hơn bị cáo P nên bị cáo D phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo P.

Từ những nhận định trên xét thấy cần xử phạt bị cáo D với mức trung bình cao và xử phạt bị cáo P với mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với cả hai bị cáo là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Các vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Đối với 500.000 đồng và 03 điện thoại di động của 02 bị cáo có liên quan đến việc phạm tội và còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Riêng các vật chứng gồm: 01 xe môtô hiệu Suzuki Satria, biển số 70B1-067.89, có chứng nhận đăng ký xe giả; 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 52P8-0836, là xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, gắn máy số 005897, biển số đăng ký 70B1-067.89, tên chủ sở hữu là Nguyễn Việt Đ là giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy giả. Các vật chứng này không có liên quan đến việc phạm tôi nên Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu tách ra điều tra làm rõ, xử lý riêng trong vụ việc khác là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh D và Trịnh Thị Hồng P phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh D 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-6-2017.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị Hồng P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-6-2017.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, màu vàng Gold và tiền Việt Nam 500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 07 bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được để trong 02 bìa thư được niêm phong ghi vụ số 122/1;123/2 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, 02 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 bình gas mini, 01 đầu khò lửa, 02 cây kéo bằng inox, 20 ống hút màu trắng, 05 ống thủy tinh, 01 đoạn dây màu trắng có gắn camera, 01 đoạn dây dẫn kết nối camera với màn hình máy tính, 01 bàn phím màu đen, 01 chuột Bluetooth màu đen, 01 đầu dây nguồn của camera, 01 đầu dây nguồn màn hình máy tính, 01 màn hình máy tính màu đen, 02 quẹt gas màu tím, 02 cây dao tự chế, 01 cây côn. Tất cả những vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện G đang quản lý.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Lưu.

Lê Thị Vân Quỳnh